MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2023

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,243.26	252.56
% Thay đổi	0.75%	0.44%
KLGD (CP)	881,968,938	109,376,658
GTGD (tỷ đồng)	20,857.51	2,099.23
Tổng cung (CP)	2,044,523,142	175,339,200
Tổng cầu (CP)	1,965,841,364	151,244,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,611,421	1,403,863
KL mua (CP)	34,575,655	567,666
GT mua (tỷ đồng)	1,227.32	15.82
GT bán (tỷ đồng)	1,251.14	41.11
GT ròng (tỷ đồng)	(23.83)	(25.30)

Tương quan cung cầu HOSE

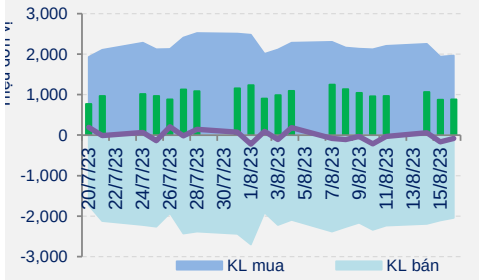

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

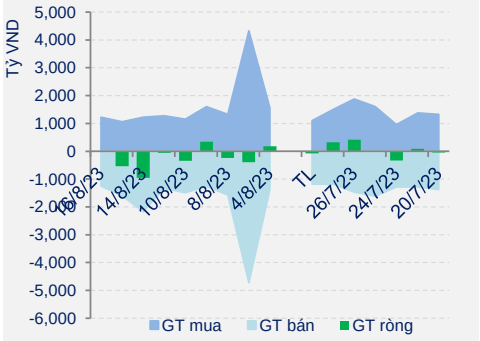

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

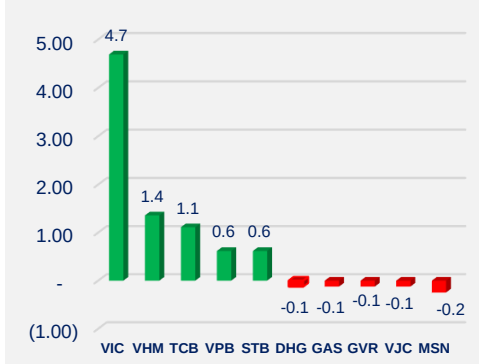

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Cổ phiếu VFS của VinFast đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên tại Mỹ đêm hôm qua với mức giá 37,06 USD/cp, tăng 68,4% so với mức giá chào sàn (22 USD) và đưa vốn hóa công ty đạt 85,5 tỷ USD, gấp 3,7 lần định giá ban đầu là 23 tỷ USD. Với thông tin trên, cổ phiếu VIC (nắm giữ 51% vốn của VinFast tương ứng giá trị trị trường hơn 43 tỷ USD) đã tăng hết biên độ ngay từ đầu phiên qua đó dẫn dắt chỉ số VN30 kết phiên tăng 15,71 điểm (+1,27%) lên mức 1.256,95 điểm vượt đỉnh giá cao nhất ngày 08/08/2023 và VN-INDEX tăng 9,21 điểm (+0,75%) lên mức 1.243,26 điểm, kiểm tra lại vùng đỉnh giá quanh 1.246 điểm ngày 08/08/2023. HNX-INDEX duy trì tích cực tăng 1,11 điểm (+0,44%) lên 252,56 điểm với kỳ vọng hướng đến vùng giá thấp nhất tháng 05/2022 quanh vùng 260 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với áp lực điều chỉnh gia tăng ở nhiều mã khi có 352 mã giảm giá (04 mã giảm sàn), 296 mã tăng giá (17 mã tăng trần), và 142 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết trong phiên đạt 22.947,71 tỉ đồng, tăng nhẹ 7,23% so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình nhưng với mức độ phân hóa mạnh khi áp lực điều chỉnh vẫn gia tăng ở nhiều mã. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE, mức độ bán ròng giảm với giá trị 23,83 tỷ đồng, tiếp tục bán ròng trên HNX với giá trị 25,30 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có ảnh hưởng tích cực nhất khi chỉ số VN30 vượt đỉnh giá cũ, trong đó nổi bật nhất là VIC (+6,93%) bên cạnh các mã nhóm ngân hàng có diễn biến nổi bật như STB (+4,44%) khi kỳ vọng hướng đến vùng đỉnh giá lịch sử năm 2022, TCB (+3,67%), VPB (+1,82%), FPT (+1,31%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản ở mức trung bình với VJC (-1,08%), MSN (-0,73%), BVH (-0,64%)...

Phiên hôm nay thị trường cũng đón nhận thông tin Ngân hàng Nhà nước xác nhận chủ đầu tư dự án bất động sản vẫn được vay dù dự án chưa đủ điều kiện kinh doanh và cả dự án đủ điều kiện kinh doanh (theo Thông tư 06 có hiệu lực từ 1/9/2023, các tổ chức tín dụng không được cho vay với nhu cầu vốn để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật). Các cổ piếu bất động sản theo đó đa số có diễn biến tăng giá tích cực, nhiều mã tăng mạnh vượt vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản gia tăng như L14 (+8,39%), CEO (+8,12%), TDH (+6,99%), NHA (+4,35%), DIG (+4,01%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh LGL (-2,30%), HDG (-1,76%), SCR (-1,49%), IJC (-1,20%)...

Các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa mạnh và phục hồi tốt hơn vào cuối phiên, một số mã vượt đỉnh giá cũ nổi bật với VIX (+6,41%), VFS (+4,63%), TVS (+1,26%)... bên cạnh các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản dưới mức trung bình như BVS (-1,49%), FTS (-1,07%), BSI (-0,91%)...

Các nhóm ngành khác hầu hết không có diễn biến nổi bật, đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình khi số lượng mã giảm giá chiếm ưu thế hơn số mã tăng giá.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 tăng mạnh 14,3 điểm (+1,15%), chênh lệch -1,65 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng, khối lượng mở OI tiếp tục giảm mạnh so với phiên giao dịch trước khi ngày mai là thời điểm đáo hạn. Các kỳ hạn VN30F2309, VN30F2312 và VN30F2403 chênh lệch âm từ -4,45 điểm đến -7,55 điểm. Khối lượng giao dịch kỳ hạn VN30F2309 tăng mạnh. Cho thấy các vị thế đang chuyển dần sang kỳ hạn VN30F2309 và các trader bắt đầu nghiên về khả năng điều chỉnh của VN30 khi bắt đầu kỳ hạn mới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường tăng trở lại sau phiên điều chỉnh và tiếp tục vận động trong nền tảng tích lũy chặt chẽ, phiên tăng điểm hôm nay với động lực tốt có thể tạo đà cho nhịp tăng tiếp theo. Có thể nhận thấy khu vực tích lũy hiện tại đã hình thành trong 2 tuần và là khu vực tích lũy dài và rũ bỏ sâu nhất kể từ khi VnIndex hình thành uptrend (từ 1.150 điểm), điều này là bình thường và cần thiết vì VnIndex đang dần tiệm cận ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ tiếp tục có nhịp tăng mới hướng tới tiệm cận sát 1.300 trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nền tảng tích lũy chặt chẽ trước ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm của VnIndex đang dần hoàn thiện và phiên tăng điểm hôm nay có thể tạo đà cho 1 nhịp tăng mới. Chốt phiên hôm nay VnIndex tăng +9,21 điểm (+0,75%) và đóng cửa ở 1.243,26 điểm. Nền tích lũy hiện tại đã kéo dài hơn các nền trước trong giai đoạn uptrend vừa qua nhưng vẫn khá chặt chẽ và là nền tích lũy hợp lý bởi VnIndex đang đối diện với vùng kháng cự mạnh 1.300 điểm. Tại vùng điểm số hiện tại ngoài việc VnIndex hình thành nền tích lũy để tiếp tục củng cố nội lực cho nhịp tăng mới thì hoàn toàn có khả năng thị trường sẽ tạo một khu vực tích lũy đủ dài để tạo đà vượt cản 1.300 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nhịp tích lũy hiện tại có thể sớm kết thúc vì nền tảng tích lũy ngắn hạn đang chặt chẽ dần và phiên tăng điểm hôm nay phát tín hiệu khởi động cho một nhịp tăng mới. Các nhịp tăng ngắn hạn và điều chỉnh tích lũy đã liên tục được tạo ra từ khi VnIndex tạo uptrend và chúng tôi kỳ vọng trạng thái vận động theo nhịp sẽ còn diễn ra cho đến khi VnIndex chạm ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm. Tuy vậy cũng không loại trừ khả năng thị trường vẫn có thể kéo dài thêm trạng thái đi ngang để tích lũy trước ngưỡng cản quan trọng 1.300 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định thị trường đã hình thành uptrend và VnIndex về lý thuyết sẽ hình thành các sóng ngắn hạn với các nhịp tăng và điều chỉnh đan xen cho đến khu vực 1.300 điểm. Thị trường đã có nhịp điều chỉnh và tích lũy khá tốt trong 02 tuần qua, chúng tôi đang chờ đợi nhịp tăng mới hoặc nếu thị trường rung lắc và kéo dài thêm nền tích lũy thì đó cũng là động thái tích lũy tích cực để tạo đà cho nhịp tăng vượt ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm.

Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tin kích thích đối với giới đầu tư, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên thị trường thường vận động của thi trường sẽ đi trước bến động thực sự của kinh tế vĩ mô.

Các nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân thêm nếu VnIndex có tín hiệu bứt phá mạnh ra khỏi vùng 1.250 điểm lũy hoặc chờ thêm các nhịp điều chỉnh trong trường hợp thời gian tích lũy của chỉ số dài hơn. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục duy trì danh mục đã được cơ cấu tốt như chúng tôi đã khuyến nghị thời gian qua.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
POW	13.90	13.1-13.6	16.5-17	12	23.1	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	32.35	30-30.8	35-37	28	8.8	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	48.40	47.5-48.5	55-57	45	12.2	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.4	18	28-30	25.5	46.7%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.7	25.1	35-37	34	38.2%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.2	12.75	18-18.5	14.5	19.2%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	64.4	54.8	65-67	62	17.5%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.4	28.05	34-35	31	15.3%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.7	29.1	32-33	28	-1.4%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	73.1	72.95	87-89	72	0.2%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.4	30.6	35-37	31	5.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Tin vui cho thị trường bất động sản: Dự án chưa đủ điều kiện kinh doanh vẫn được vay tín dụng	Mới đây, ông Lê Hoàng Châu - Chủ tịch Hiệp hội bất động sản TP. HCM (HoREA) cho biết, ngày 14/08/2023, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Phạm Thanh Hà đã gửi thông tin cho HoREA. Theo đó Lãnh đạo NHNN giao cho Vụ trưởng Vụ Tín dụng cho kiểm tra lại để trích dẫn cho đúng quy định về điều kiện kinh doanh của Luật Kinh doanh bất động (nếu cần thiết). Theo Chủ tịch HoREA, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng đã cho biết chủ đầu tư vẫn được vay dù dự án chưa đủ điều kiện kinh doanh.
Thiếu sức cầu, ngành xi măng khó khăn chồng chất nửa đầu năm	6 tháng đầu năm 2023, nhiều doanh nghiệp đầu ngành xi măng xuất hiện những khoản lỗ lớn và đang phải hoạt động cầm chừng trong lúc chờ thị trường hồi phục. Đáng chú ý, một số doanh nghiệp phải giảm sản lượng sản xuất trong bối cảnh cung vượt xa cầu. Theo số liệu ước tính của Bộ Xây dựng, trong 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số vật liệu xây dựng chủ yếu giảm mạnh, trong đó xi măng giảm 10% so với cùng kỳ năm 2022.
Đồng Rúp chưa thể gượng dậy dù Nga mạnh tay nâng lãi suất để cứu tỷ giá	Ngân hàng Trung ương Nga (CBR) ngày 15/8 mạnh tay nâng lãi suất và tuyên bố khả năng tiếp tục tăng lãi suất thêm nữa, nhưng động thái này chưa đủ để đồng Rúp đảo ngược xu thế giảm. Mất khoảng 1/4 giá trị từ đầu năm đến nay, Rúp Nga đang là một trong những đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi mất giá mạnh nhất năm 2023.
Đồng Nai: 19 dự án trọng điểm gặp vướng mắc, chậm tiến độ	Năm 2023, các dự án trọng điểm ở Đồng Nai được bố trí tổng nguồn vốn hơn 4.000 tỷ đồng. Đến đầu tháng 8, tỉnh mới giải ngân được trên 450 tỷ đồng, hầu hết các dự án đều gặp vướng mắc, chậm tiến độ… Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, trên địa bàn tỉnh hiện đang triển khai 19 dự án trọng điểm quốc gia và địa phương, chủ yếu là dự án hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, đến nay hầu hết các dự án đều gặp vướng mắc, chậm tiến độ.

TIN DOANH NGHIỆP	
Cổ phiếu VinFast tăng 68% trong ngày chào sàn Nasdaq, vốn hoá 85 tỷ USD vượt xa nhiều hãng ô tô khác	Ngày 15/8/2023, VinFast đã rung chuông ra mắt trên Nasdaq Global Select Market với mã VFS, chính thức trở thành công ty niêm yết đại chúng có tầm vóc toàn cầu. VinFast chào sàn chứng khoán Nasdaq với giá khởi điểm 22 USD/cổ phiếu. Với khoảng 2,3 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, mức định giá của VinFast thời điểm chào sàn chứng khoán Mỹ đạt xấp xỉ 50 tỷ USD. Ngay sau khi chính thức niêm yết, giá cổ phiếu VFS của VinFast đã liên tục tăng. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 15/8, VFS có thị giá 37,06 USD/cổ phiếu, tương ứng tăng 68% so với giá mở cửa.
Thaiholdings thoát lỗ quý 2 nhờ tiền bồi thường	Doanh thu mảng kinh doanh thực phẩm giảm, CTCP Thaiholdings (HNX: THD) báo lãi ròng quý 2 còn gần 14 tỷ đồng, giảm 91% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, khoản lợi nhuận khác đạt hơn 168 tỷ đồng, chủ yếu từ tiền bồi thường. Cụ thể, quý 2, Thaiholding ghi nhận doanh thu gần 736 tỷ đồng, giảm 39% so với cùng kỳ. Sau khi trừ giá vốn, Công ty lỗ gộp hơn 2 tỷ đồng (cùng kỳ lãi hơn 77 tỷ đồng). Đây cũng là quý đầu tiên Doanh nghiệp lỗ gộp từ khi niêm yết trên HNX năm 2020.
Vinare tăng 11% lãi ròng trong quý 2	Quý 2 năm nay, mặc dù lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm chỉ tăng nhẹ nhưng Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare, HNX: VNR) vẫn báo lợi nhuận ròng tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, lên hơn 107 tỷ đồng, nhờ hoạt động tài chính.
PV OIL (OIL) chi hơn 206,8 tỷ đồng trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông	Tổng công ty Dầu Việt Nam - PV OIL (mã chứng khoán OIL - UPCoM) thông báo ngày 24/8 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2022 của Công ty. OIL sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 2% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 200 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 22/09. Như vậy, với hơn 1,03 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ước tính PV OIL sẽ chi hơn 206,8 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông.

KLGD và VN-Index trong phiên

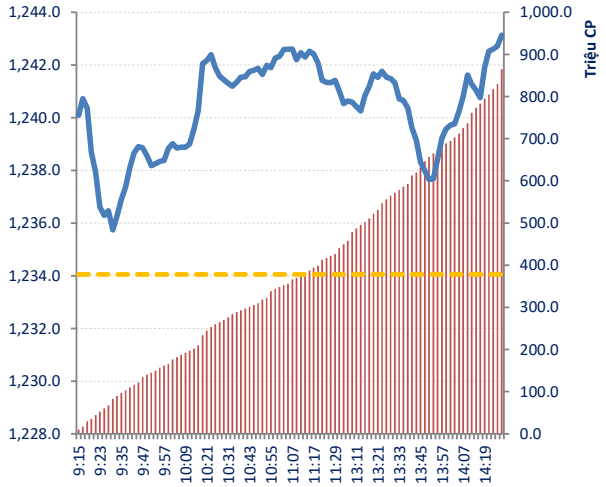

KLGD và HNX-Index trong phiên

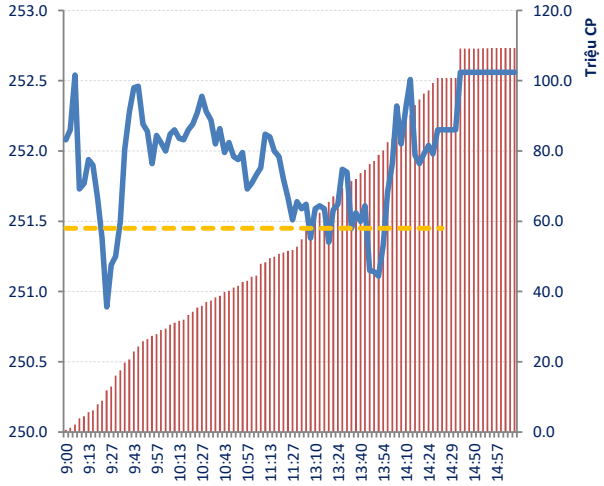

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

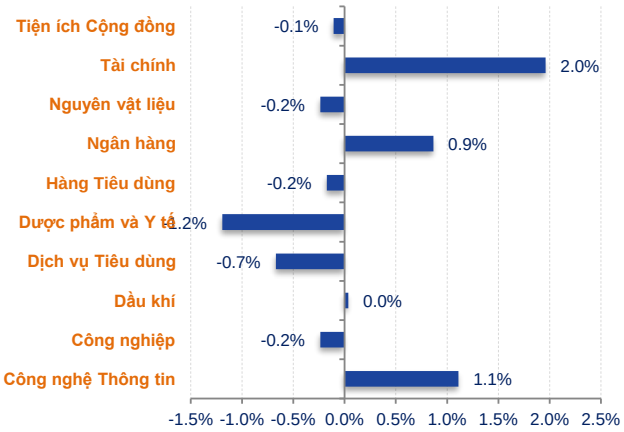

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

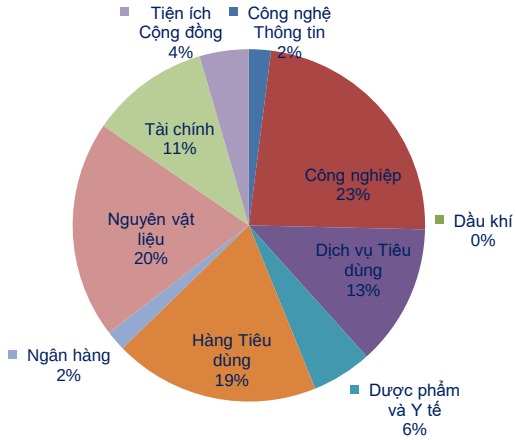

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

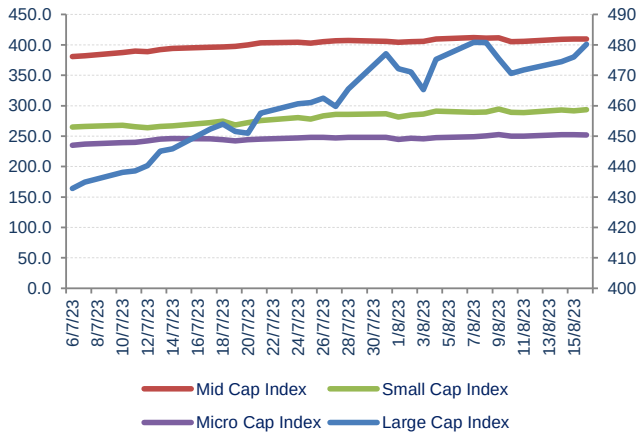

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

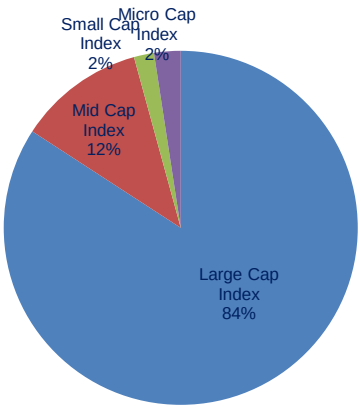

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	3,399,500	VPB	3,862,310
2	VIC	2,460,345	HDG	987,100
3	HAX	1,584,325	KDH	862,900
4	CTG	1,583,000	FUESSVFL	856,600
5	HSG	940,655	PVD	843,487

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	31.50	32.90	4.44%	45,033,637
VIX	17.15	18.25	6.41%	43,590,200
VPB	22.00	22.40	1.82%	42,588,013
NVL	20.75	20.65	-0.48%	40,987,700
DIG	27.40	28.50	4.01%	31,510,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	9.00	9.63	0.63	7.00%
TDH	6.01	6.43	0.42	6.99%
FCM	6.02	6.44	0.42	6.98%
CLW	28.75	30.75	2.00	6.96%
VIC	70.70	75.60	4.90	6.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	40.30	37.70	-2.60	-6.45%
HRC	52.90	49.60	-3.30	-6.24%
LM8	14.45	13.60	-0.85	-5.88%
LEC	9.71	9.14	-0.57	-5.87%
STG	49.90	47.05	-2.85	-5.71%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVD	178,900	PVS	652,825
2	PVI	76,200	TNG	190,109
3	VNR	33,800	PVG	125,000
4	APS	32,000	NVB	102,466
5	PPP	29,800	IDC	88,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	23.40	25.30	8.12%	21,155,869
SHS	16.60	16.70	0.60%	14,862,840
PVS	34.60	34.70	0.29%	5,934,263
MBG	6.10	6.10	0.00%	4,418,679
HUT	27.00	27.00	0.00%	3,808,035

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	5.00	5.50	0.50	10.00%
PEN	9.00	9.90	0.90	10.00%
VLA	31.40	34.50	3.10	9.87%
GLT	18.40	20.20	1.80	9.78%
BAX	54.10	59.30	5.20	9.61%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	8.00	7.20	-0.80	-10.00%
PTD	15.20	13.70	-1.50	-9.87%
VCM	22.90	20.70	-2.20	-9.61%
BBS	12.70	11.50	-1.20	-9.45%
INC	19.30	17.50	-1.80	-9.33%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	45,033,637	17.2%	3,601	8.7	1.4
VIX	43,590,200	7.0%	839	20.4	1.4
VPB	42,588,013	11.1%	1,728	12.7	1.4
NVL	40,987,700	-0.2%	(48)	-	0.9
DIG	31,510,400	1.2%	152	180.0	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	21,155,869	7.9%	1,060	22.1	1.9
SHS	14,862,840	4.3%	507	32.7	1.4
PVS	5,934,263	7.2%	1,953	17.7	1.3
MBG	4,418,679	4.4%	484	12.6	0.6
HUT	3,808,035	1.2%	136	199.1	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	7.0%	2.8%	341	26.4	0.7
TDH	7.0%	-10.3%	(435)	-	1.6
FCM	7.0%	4.5%	566	10.6	0.5
CLW	7.0%	24.0%	4,515	6.4	1.5
VIC	6.9%	4.0%	1,405	50.3	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L61	10.0%	-136.2%	(13,459)	-	0.8
PEN	10.0%	-8.3%	(1,136)	-	0.7
VLA	9.9%	8.7%	1,021	30.7	2.6
GLT	9.8%	12.3%	2,194	8.4	1.1
BAX	9.6%	10.4%	3,012	18.0	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	3,399,500	10.6%	1,588	19.7	2.0
VIC	2,460,345	4.0%	1,405	50.3	2.0
HAX	1,584,325	10.6%	1,360	12.0	1.3
CTG	1,583,000	15.8%	3,664	8.8	1.3
HSG	940,655	-12.5%	(2,114)	-	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVD	178,900	35.0%	4,913	3.3	1.1
PVI	76,200	0.5%	187	268.8	1.4
VNR	33,800	0.0%	(9)	-	1.1
APS	32,000	-9.5%	(1,172)	-	0.7
PPP	29,800	15.3%	2,152	7.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,871	23.0%	5,797	15.3	3.3
VIC	269,645	4.0%	1,405	50.3	2.0
VHM	268,664	29.1%	10,332	6.0	1.6
BID	237,751	19.0%	4,025	11.7	2.1
GAS	192,161	20.3%	6,680	15.0	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,538	7.2%	1,953	17.7	1.3
IDC	16,269	20.7%	3,969	12.4	2.6
SHS	13,498	4.3%	507	32.7	1.4
THD	13,090	2.9%	504	74.2	2.2
KSF	12,240	2.3%	532	76.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.71	-0.3%	(51)	-	0.8
AGM	5.18	-46.1%	(10,046)	-	0.6
MHC	4.16	9.6%	1,184	8.4	0.8
PTL	3.72	-22.1%	(1,116)	-	1.0
EVG	3.71	1.3%	160	46.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	4.34	2.4%	265	112.7	2.8
API	4.21	6.9%	790	9.7	0.7
FID	4.06	-0.4%	(39)	-	0.3
IDJ	4.06	5.9%	668	12.3	0.7
CMS	3.90	0.8%	102	117.6	0.9

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

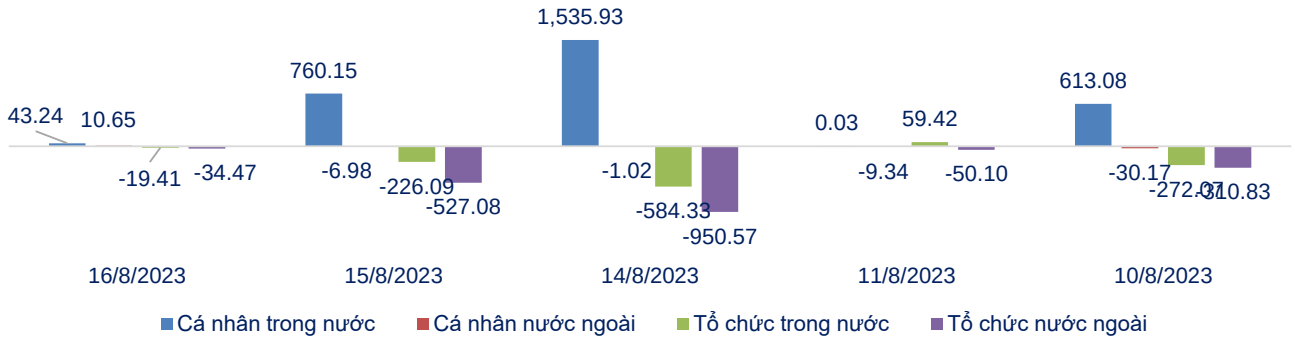

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	104.06	-0.2%	(48)	-	0.9
VPB	97.76	11.1%	1,728	12.7	1.4
BWE	79.16	16.0%	3,703	12.5	1.9
STB	76.30	17.2%	3,601	8.7	1.4
MSN	48.68	3.6%	920	89.6	3.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-262.06	4.0%	1,405	50.3	2.0
FPT	-132.78	22.1%	4,596	18.3	3.7
CTG	-48.81	15.8%	3,664	8.8	1.3
VRE	-47.88	10.6%	1,588	19.7	2.0
TPB	-30.05	18.6%	2,686	7.1	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	11.71	1.2%	152	180.0	2.1
STB	4.10	17.2%	3,601	8.7	1.4
PVD	3.95	1.7%	444	57.5	1.0
PDR	2.39	8.2%	1,118	20.0	1.8
MSN	1.40	3.6%	920	89.6	3.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-5.58	-0.2%	(48)	-	0.9
PHC	-3.15	1.2%	160	67.3	0.8
VHC	-2.89	16.0%	6,934	10.8	1.7
VCB	-1.29	23.0%	5,797	15.3	3.3
E1VFVN30	-1.29	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	133.54	22.1%	4,596	18.3	3.7
VIC	76.05	4.0%	1,405	50.3	2.0
VHM	31.69	29.1%	10,332	6.0	1.6
FUESSVFL	17.63	N/A	N/A	N/A	N/A
TPB	16.36	18.6%	2,686	7.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-90.19	-0.2%	(48)	-	0.9
BWE	-81.15	16.0%	3,703	12.5	1.9
STB	-69.30	17.2%	3,601	8.7	1.4
VRE	-59.53	10.6%	1,588	19.7	2.0
EIB	-30.55	12.2%	1,726	14.3	1.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	187.01	4.0%	1,405	50.3	2.0
VRE	106.90	10.6%	1,588	19.7	2.0
CTG	51.48	15.8%	3,664	8.8	1.3
BID	27.94	19.0%	4,025	11.7	2.1
HAX	26.13	10.6%	1,360	12.0	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-85.64	11.1%	1,728	12.7	1.4
MSN	-61.03	3.6%	920	89.6	3.1
VHM	-41.56	29.1%	10,332	6.0	1.6
HDG	-30.71	12.5%	2,770	11.3	1.4
KDH	-30.66	7.5%	1,283	28.1	1.9

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

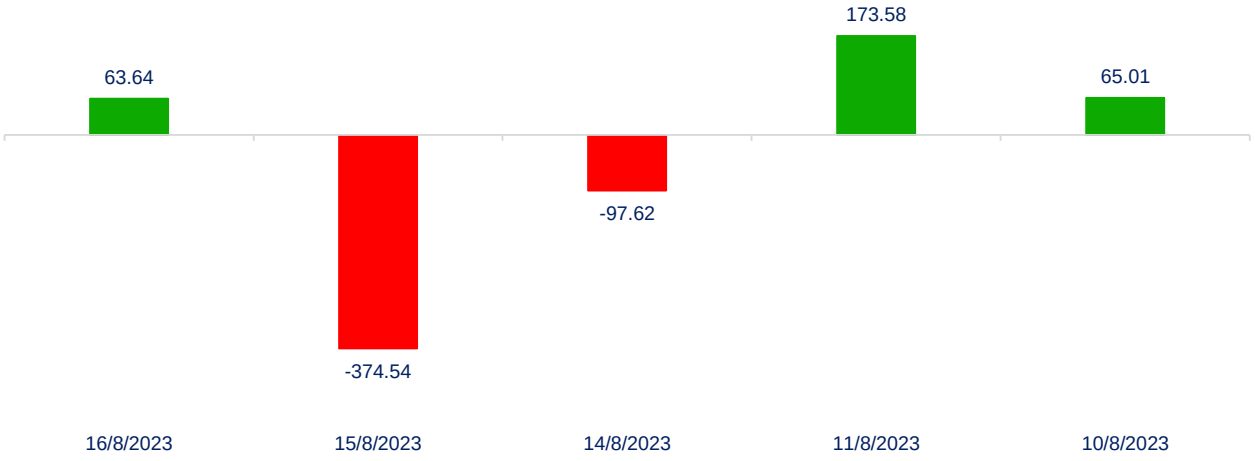

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

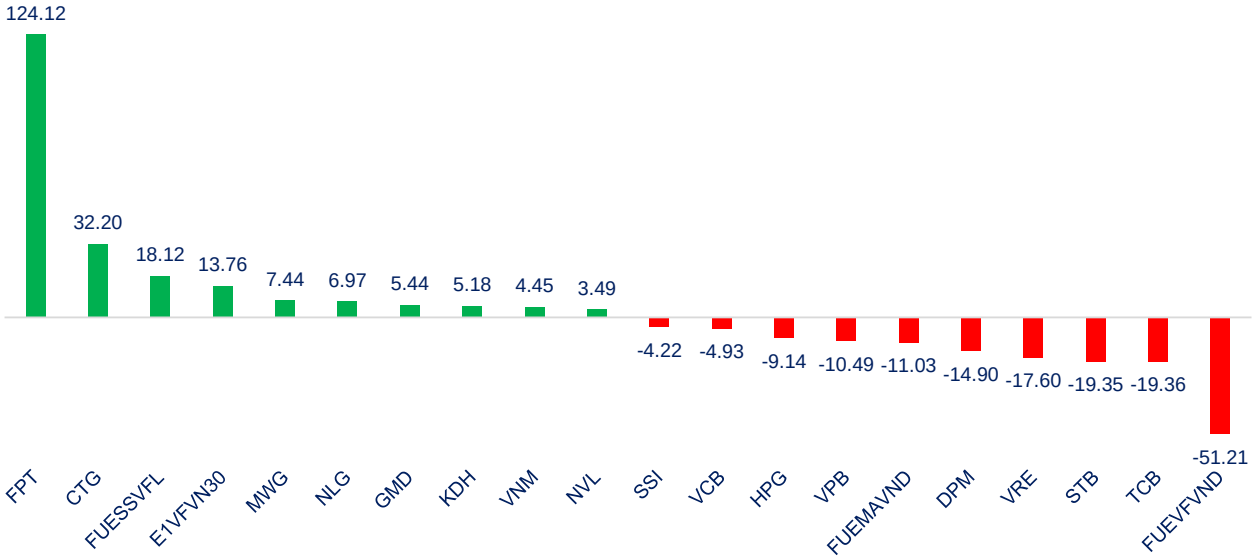

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn